

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2025/HS-ST
Ngày 22 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nga

Ông Bùi Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 đối với:

I. Bị cáo: Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2001 tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ dân phố số D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là tổ dân phố số D, xã T, tỉnh Hưng Yên); Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là tổ dân phố M, xã T, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Văn Đ; mẹ đẻ: Trần Thị Phương L; chồng là Đỗ Mạnh T1; có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 21/3/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

II. Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Đoàn Đức T2, Công ty L2, Đoàn Luật sư tỉnh H.

Địa chỉ: Số nhà H, đường số I, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là số nhà H, đường số I, tổ A, phường T, tỉnh Hưng Yên).

Vắng mặt do bị cáo từ chối Luật sư bào chữa.

III. Người làm chứng: Cháu **Lê Huy H**, sinh ngày 21/10/2009.

Nơi ĐKKH: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa).

Chỗ ở hiện nay: SN10, ngõ A, tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là SN10, ngõ A, tổ dân phố M, xã T, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện hợp pháp: Ông **Lê Văn N** và bà **Phạm Thị L1**, đều sinh năm 1984 (là bố mẹ đẻ cháu H).

Đều có địa chỉ: thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa).

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

IV. Người chứng kiến:

- Ông **Bùi Xuân S**, sinh năm 1973. *Vắng mặt.*

- Bà **Vũ Thị B**, sinh năm 1965. *Vắng mặt.*

- Ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1968. *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Đều có địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là tổ dân phố M, xã T, tỉnh Hưng Yên).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Phương T do đang nuôi con nhỏ và đang có thai không đi làm được mà chỉ ở nhà nên đã nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán kiếm lời. Đầu tháng 3/2025, T đến khu công nghiệp L, thuộc xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 50.000.000 đồng tiền ma túy được 02 túi ma túy đá gồm 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong chứa ma túy đá và 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong chứa 35 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ chứa ma túy đá. Người đàn ông còn đưa cho T 01 cân điện tử đã cũ và 20 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ để làm công cụ bán ma túy. T mang toàn bộ về nhà cất giấu tại đầu giường phòng ngủ của T mục đích để bán kiếm lời. Cùng khoảng thời gian này cháu Lê Huy H là người quen của T đến nhà T xin ở nhờ chờ xin việc làm trong khu công nghiệp. Do H chưa xin được việc nên T đã thuê H giúp việc dọn dẹp nhà cửa, trả công H 200.000 đồng/ngày. Đầu giờ chiều ngày 13/3/2025, T đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết đến gặp hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. T không lấy ma túy đưa ngay cho người này mà chỉ nhận tiền và hẹn 30 phút nữa quay lại lấy ma túy. Sau đó, do có công việc phải đi ra ngoài nên T vào phòng ngủ lấy ra 01 túi nilon trong túi đựng chứa 35 túi nilon

có ma túy nhỏ đưa cho H dẫn là ma túy đá nếu có người đến lấy thì đưa cho họ không phải thu tiền, sau đó T đi ra khỏi nhà. H nhận túi ma túy đá T đưa cất vào túi quần bên trái đang mặc đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đang đứng chơi ở ngõ S, đường H, tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là tổ dân phố M, xã T, tỉnh Hưng Yên) thì Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình đến yêu cầu kiểm tra vì nghi ngờ H có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và những người chứng kiến, sau khi được Tổ công tác giải thích quyền và nghĩa vụ, H tự giác lấy từ trong túi quần bên trái phía trước đang mặc ra giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M1). H khai đó là ma túy đá của T đưa cho mục đích để bán. Kiểm tra người Hoàng không phát hiện thu giữ gì thêm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Phương T tại số nhà A, ngõ A, tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (nay là tổ dân phố M, xã T, tỉnh Hưng Yên), thu giữ tại đầu giường phòng ngủ 01 túi nilon trong suốt, có mép cài viền màu đỏ bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M2); 01 túi nilon trong suốt có mép cài bên trong chứa 34 túi nilon trong suốt đều có mép cài viền màu đỏ, bên trong các túi đều chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M3), 01 cân điện tử màu xám, 20 vỏ túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ và 01 điện thoại Iphone vỏ màu xanh. T khai toàn bộ là ma túy T mua về cất giấu, mục đích để bán kiếm lời.

* Bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

“Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3508 gam (Không phải ba nghìn năm trăm linh tám gam);

Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 58,4640 gam (Năm mươi tám phẩy bốn nghìn sáu trăm bốn mươi gam);

Mẫu vật M3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 4,3350 gam (Bốn phẩy ba nghìn ba trăm năm mươi gam)”.

Như vậy, tổng số ma túy thu giữ trong vụ án **63,1498 gam** loại Methamphetamine.

* **Cáo trạng số 90/CT-VKSTB ngày 26/6/2025** của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, nay là tỉnh Hưng Yên truy tố Nguyễn Thị Phương T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai bị cáo học hết cấp 3 thì thi đỗ Đại học sư phạm nhưng sau đó bỏ học về lao động tự do, lấy chồng và sinh con thứ nhất, hiện mang thai con thứ hai chuẩn bị sinh. Nguyên nhân bị cáo phạm tội vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đã nảy sinh ý định mua bán ma túy là thứ nhanh có tiền lời để lấy tiền dành cho việc sinh con. Bị cáo đã dành toàn bộ tiền lao động được trước đây là 50.000.000 đồng để mua ma túy đá về bán kiếm lời nhưng mới cho cháu Lê Huy H là người quen ngoài xã hội bán hộ 01 gói ma túy đá, bị cáo thu 300.000 đồng thì bị phát hiện. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo sẽ nộp lại 300.000 đồng này. Bị cáo nộp các tài liệu thể hiện ông nội bị cáo là người có công với Cách mạng. Đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ. Về hình phạt bổ sung: phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu từ M1-M3 và các công cụ khác bị cáo dùng vào việc phạm tội. Truy thu số tiền 300.000 đồng bị cáo bán ma túy mà có; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa bị cáo từ chối Luật sư được chỉ định bào chữa cho bị cáo với lý do hành vi của bị cáo đã rõ ràng, không cần bào chữa, căn cứ Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tuyên bố chấm dứt chỉ định Luật sư bào chữa cho bị cáo.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản sự việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 13/3/2025 tại trụ sở Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 01); Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập ngày 13/3/2025 (bút lục số 02; số 07); Biên bản khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Phương T do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T lập hồi 19 giờ 35 phút ngày 13/3/2025 tại số nhà A, ngõ A, tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình (bút lục số 05, 06); Bản kết luận giám định số 240/KL-KTHS ngày 17/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh T (bút lục số 10,11); Lời khai của những người chứng kiến: Ông Bùi Xuân S, bà Vũ Thị B, ông Nguyễn Văn V (bút lục từ số 117 đến số 124; từ số 129 đến số A); Lời khai của người làm chứng: cháu Lê Huy H (bút lục từ số 111 đến số 116).

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 16 giờ ngày 13/3/2025, tại khu vực ngõ A, đường H, tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình phát hiện Lê Huy H, sinh ngày 22/10/2009, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa nghi ngờ có liên quan đến ma túy, tiến hành kiểm tra H đã tự giác giao nộp 01 túi nilon bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3508 gam, là ma túy Nguyễn Thị Phương T đưa cho H bán hộ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Phương T thu giữ 01 túi nilon bên trong đựng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 58,4640 gam và 01 túi nilon bên trong có 34 túi nilon trong các túi đều đựng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 4,3350 gam, T khai ma túy thu giữ khi khám xét là của T cất giấu mục đích để bán kiếm lời, ma túy của H là T đưa cho H để bán. Tổng số ma túy T mua về để bán 63,1498 gam loại Methamphetamine. H chưa đủ tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi của Nguyễn Thị Phương T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Điều 251 BLHS được sửa đổi bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự ngày 25/6/2025 của Quốc hội thì mức hình phạt của khoản 1 được quy định từ 03 năm đến 07 năm, nặng hơn quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, HĐXX áp dụng quy định tại Điều 251 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy với xã hội nhưng chỉ vì hám lợi, bị cáo đã tiếp nhận một lượng lớn các chất ma túy từ người khác về chia nhỏ để tìm cách bán dần làm gia tăng tệ nạn xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích và răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ có thai, ông nội bị cáo là người có công nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của bị cáo với hành vi chia nhỏ ma túy để bán nhưng chưa thực hiện được, nhân thân của bị cáo chưa tiền án tiền sự, bị cáo là phụ nữ có thai, ông nội là người có công nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, tuổi đời của bị cáo còn trẻ, Hội đồng xét xử thấy về hình phạt chính chỉ cần xử phạt bị cáo mức án khởi khung trong mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp quy định của điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp vào ngân sách Nhà nước như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 03 phong bì hoàn trả mẫu vật giám định của Phòng K Công an tỉnh T là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 cân điện tử đã cũ là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Truy thu số tiền 300.000 đồng của bị cáo là tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Huy H, sinh ngày 22/10/2009 là người được Nguyễn Thị Phương T nhờ bán hộ ma túy, khối lượng ma túy thu giữ được từ H là 0,3508 gam loại Methamphetamine thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 2 đến 7 năm tù là tội phạm nghiêm trọng. Tính đến ngày bán hộ ma túy cho T là 13/3/2025 H mới 15 tuổi 4 tháng 19 ngày (dưới 16 tuổi). Căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự, H không phải chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã giao H cho gia đình quản lý, giáo dục đồng thời có Công văn đề nghị Công an xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, nay là xã Đ, tỉnh Thanh Hóa xử lý hành chính theo quy định là phù hợp; Về nguồn gốc số ma túy thu giữ: T khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu công nghiệp L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, nay là xã T, tỉnh Hưng Yên và người mua ma túy của cháu H, cả T và H không rõ tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T **16 (mười sáu)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025 đến ngày 21/3/2025.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền **10.000.000 đồng (mười triệu đồng)** để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tuyên truy thu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 240/KL-KTHS mặt trước phong bì ghi “M1 vật chứng quản lý của Lê Huy H, sinh ngày 22/10/2009, HKTT: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Thanh Hóa”; 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 240/KL-KTHS mặt trước phong bì ghi “M2 vật chứng quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Phương T sinh năm 2001, HKTT: tổ dân phố số D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình”; 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 240/KL-KTHS mặt trước phong bì ghi “M3 vật chứng quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Phương T sinh năm 2001, HKTT: tổ dân phố số D, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình”; 20 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ quản lý của Nguyễn Thị Phương T; 01 cân điện tử màu xám đã cũ.

(Vật chứng đang được quản lý tại Thi hành án tỉnh Hưng Yên theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 26/6/2025 Bút lục 159).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/8/2025./.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát nhân dân Tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn